ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1328 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 22 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Tôn tạo Khu di tích Khởi nghĩa Bắc Sơn, hạng mục Xây dựng nhà bia ghi dấu sự kiện và các hạng mục khác tại 08 điểm thuộc Khu di tích

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2499/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Căn cứ Công văn số 2660/BVHTTDL-DSVH ngày 05/7/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tôn tạo di tích Khởi nghĩa Bắc Sơn,tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 112/TTr-SVHTTDL ngày 15/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Tôn tạo Khu di tích Khởi nghĩa Bắc Sơn, hạng mục Xây dựng nhà bia ghi dấu sự kiện và các hạng mục khác tại 08 điểm thuộc Khu di tích, gồm các nội dung sau:

1. Tên dự án: Tôn tạo Khu di tích Khởi nghĩa Bắc Sơn, hạng mục Xây dựng nhà bia ghi dấu sự kiện và các hạng mục khác tại 08 điểm thuộc Khu di

tích.

Loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; loại công trình: công trình di tích; cấp công trình: cấp III.

2. Địa điểm xây dựng: các xã: Vũ Lăng, Tân Hương và Tân Lập, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

3. Chủ đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng Thái Nguyên.

5. Nội dung chính của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích

5.1. Hiện trạng di tích:

5.1.1. Di tích Bó Tát (Mỏ Tát):

Di tích Bó Tát có tọa độ địa lý 106^0 14’37’’ vĩ độ bắc và 21^0 49’31’’kinh độ Đông. Phía Nam giáp núi đá; phía Tây giáp núi đá và vườn của dân; phía Đông Bắc giáp nhà dân và đường bê tông liên thôn; toàn bộ khu di tích có tổng diện tích 15.798m^2. Di tích hiện nay đã là phế tích, kiến trúc nhà ở cũ của ông Đường Văn Thông chỉ còn lại phần nền móng nhà cũ với tổng diện tích 54 m^2 (dài 8,3m, rộng 6,5m) cùng một số tảng đá kê chân cột nhà kích thước lớn nhỏ khác nhau (tảng lớn nhất rộng 50cm, tảng nhỏ nhất 30cm) được làm bằng các hòn đá tự nhiên gọt giũa bằng phẳng 1 mặt để sử dụng kê các chân cột nhà.

Mặt nền nhà cũ quay hướng Đông Bắc, xung quanh nhà được bao bọc bởi khu vườn trồng cây ăn quả và các bụi tre gai. Trong khu vực di tích hiện nay còn một số cây cổ thụ như: cây vang, cây bồ quân, cây roòng... bảo vệ toàn bộ khu di tích là hệ thống hàng rào tre mai bao quanh. Hiện ở đầu đường vào di tích có bia ghi dấu sự kiện di tích. Bia được xây dựng trên một khuôn viên bê tông, xi măng có diện tích 30 m^2. Bia ghi dấu sự kiện gồm 2 phần: biểu tượng mũi giáo và mặt bia, ghi lại nội dung sự kiện thành lập Chi bộ Đảng cộng sản đầu tiên tại Bắc Sơn ngày 25/9/1936.

5.1.2. Di tích đồi Nà Kheo

Di tích Nà Kheo có tọa độ địa lý 106^0 14’53’’ vĩ độ bắc và $21^0$49’38’’kinh độ Đông, Phía Đông giáp làng Nà Kheo; phía Tây giáp Bó Tát; phía Nam là ruộng lúa của Nhân dân; phía Bắc tiếp giáp thôn Nam Hương 1. Di tích có tổng diện tích là 4. 463m^2 , nằm ngay trên đỉnh đồi cao có tầm quan sát rộng, đứng từ trên đỉnh đồi có thể nhìn bao quát được khu vực xung quanh. Sườn đồi thoai thoải về bốn phía, xung quanh đồi là ruộng lúa, bụi tre, rừng cây rậm rạp và một số nhà dân bao quanh

Bao quanh phía dưới chân đồi có hệ thống đường hào, dài 30m, có chiều cao khoảng 1m, ngang 0,5m. Hiện nay hệ thống đường hào này đã bị cây cỏ che lấp gần hết phần trên của hào.

5.1.3. Di tích Thâm Thoông – Dập Dị

Di tích Thâm Thoông – Dập Dị có tọa độ địa lý 106^0 18’55’’vĩ độ Bắc và

21^0 50’01’’ kinh độ Đông, phía Bắc của di tích là giáp đồi đất Khau Tràng có độ đốc thoải với nhiều cỏ cây mọc tái sinh; phía Nam giáp hồ nước Thâm Thoông và con đường mòn nhỏ dẫn vào thôn Bảo Lâm, Thanh Yên của xã Vũ Lăng; phía Tây tiếp giáp với ruộng lúa của Nhân dân, phía Đông là giáp đường huyện ĐH.78. Di tích là đoạn đèo nằm trên đường tỉnh ĐT.241 (tuyến đường Bắc Sơn – Vũ Lăng). Điểm đầu đèo nằm ở xã Hưng Vũ, cuối đèo nằm ở xã Vũ Lăng. Di tích có tổng diện tích là 2.647 m^2, nơi diễn ra sự kiện lịch sử là vị trí lưng chừng của đèo dài khoảng 500m (km 14+ 400 đến 14+900 TL 241) thuộc xã Vũ Lăng, đèo có địa hình cua gấp khúc tiếp giáp gần đỉnh đèo, chiều rộng mặt đường đèo là 5,5m (trong đó mặt đường bê tông là 3m), độ dốc của đèo là 42^0, đèo được trải dài chạy theo hướng Đông –Tây. Với địa hình một bên là đồi núi cỏ cây um tùm, một bên là hồ sâu rộng, đoạn đèo lại là con đường qua lại duy nhất, do đó nơi đây là vị trí rất thuận lợi cho quân du kích của ta phục kích, chặn đánh thực dân Pháp trên đường di chuyển từ Hưng Vũ vào Vũ Lăng cũng như rút chạy trở ra của địch.

Hiện nay di tích đã được cắm biển ghi dấu sự kiện tại một khoảng đất tương đối bằng phẳng có diện tích 300m^2, nằm ngay sát bên trái trục đường Bắc Sơn – Vũ Lăng.

5.1.4. Di tích Trường Vũ Lăng

Di tích Trường Vũ Lăng có tọa độ địa lý 106^0 17’37’’vĩ độ Bắc và 21^0 49’25’’kinh độ Đông, phía Tây Bắc giáp đường bê tông liên thôn và trường Trung học cơ sở Vũ Lăng. Phía Đông Nam và Đông Bắc giáp chợ Vũ Lăng; phía Tây Nam giáp đường bê tông liên thôn và đường huyện ĐH.78.

Di tích Trường Vũ Lăng do thực dân Pháp xây dựng từ năm 1927, với tổng diện tích toàn bộ khuôn viên là 844 m^2, cổng chính quay hướng Tây Nam, bao quanh toàn bộ khu di tích là hệ thống tường bao được xây bằng gạch chỉ và vườn hoa cây cảnh. Di tích gồm có 2 phần chính: nhà trưng bày truyền thống trường Vũ Lăng và nhà bia ghi dấu sự kiện.

- Nhà trưng bày truyền thống Trường Vũ Lăng: hiện nay còn lại một ngôi nhà xây cấp 4 kiểu ba gian với tổng diện tích xây dựng là 100,22 m^2 (nhà rộng 6,60m x dài 11,89m). Nhà trưng bày có hệ thống vì kèo, cột được làm từ gỗ, mái lợp ngói âm dương; mái cao 5,40m; hiên rộng 1,50m gồm có 4 cột hiên với đường kính mỗi cột là 30cm, nền nhà được lát gạch hoa. Nhà trưng bày truyền thống được chia làm 2 hai phòng:

+ Phòng nhỏ (gồm 1 gian) với tổng diện tích 18,20 m^2 được sử dụng làm nơi làm việc và đón tiếp khách của cán bộ quản lý khu di tích;

+ Phòng lớn (gồm 2 gian) với tổng diện tích 37,67m^2 được sử dụng làm phòng trưng bày truyền thống Trường Vũ Lăng, trần nhà cao 3,3m được ốp trang trí bằng gỗ, nền lát gạch hoa; trong phòng kê 7 tủ trưng bày hiện vật (0,5m x 1,5m), với tổng số có 24 hiện vật, trên các bức tường của phòng được sử dụng treo trưng bày hệ thống ảnh tư liệu lịch sử.

- Nhà bia ghi dấu sự kiện: có tổng diện tích 30,25m^2, được xây dựng theo dạng phương đình hai tầng tám mái, mái đổ bê tông, dán ngói mũi hài đỏ. Các góc

mái trang trí vân mây hình đầu đao. Nâng đỡ toàn bộ công trình kiến trúc mái là bốn cột trụ bê tông sơn giả gỗ, nền nhà bia lát đá hóa cương.

Bia ghi dấu sự kiện (cao 2,1m, rộng 1,2m, dày 22cm) được chế tác đơn giản, bằng đá xanh nguyên khối. Phần đế bia xây kiểu giật cấp, phần trán bia mặt trước và sau có trang trí hình vân mây và huy hiệu của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Mặt trước khắc chữ "DI TÍCH TRƯỜNG VŨ LĂNG", xung quanh riềm bia là các họa tiết hình bông hoa sen. Mặt sau bia ghi nội dung sự kiện lịch sử.

5.1.5. Di tích Sa Khao (Phia Khao)

Di tích Sa Khao có tọa độ địa lý 106^0 14'53''vĩ độ Bắc và 21^0 48'55''kinh độ Đông, Phía Đông tiếp giáp với con suối nhỏ và sườn núi; các phía Bắc, Nam, Tây giáp đều giáp rừng và sườn núi.

Địa điểm di tích nằm trong lũng Sa Khao có diện tích 2.626m^2, được bao bọc bởi hai quả núi là: núi Sa Khao và núi Pò Nến có độ cao trung bình 500 – 550m so với mặt nước biển, chạy dài theo hình cánh cung và nối liền với nhau tạo thành thung lũng Sa Khao.

Ngôi nhà của Ông Lý Văn Tình (thân phụ Bà Lý Thị Quyên) - nơi nuôi giấu cán bộ, hoạt động của Đoàn cán bộ Trung ương và Châu ủy Bắc Sơn do chiến tranh và thời gian đã trở thành phế tích, chỉ còn sót lại nền nhà bằng đất có tổng diện tích 67,5 m^2 (dài 9m, rộng 7,5m), mặt nhà quay hướng Đông Nam. Hiện nay con cháu của ông đã cho dựng lại một ngôi nhà bằng tre nứa, kiểu nhà sàn 2 tầng trên nền nhà cũ với tổng diện tích 30m^2 (rộng 5m, dài 6m). Bên trái của nhà là ao cá (trong chiến tranh dùng để nuôi cá làm thức ăn tiếp tế cho đoàn cán bộ Trung ương và Châu ủy Bắc Sơn), còn khá nguyên vẹn, với diện tích ao khoảng 300m^2, bên phải ngôi nhà là vườn cây của gia đình.

Vị trí Sa Khao nằm trong thung lũng được bao bọc bởi các dãy núi cao, giao thông thuận tiện, kín đáo, thuận tiện cho hoạt động bí mật và có thể di chuyển, rút lui an toàn khi có biến động xảy ra. Từ phía Tây (bên phải của nhà) có đường mòn qua núi sang Lân Răn và hang Mỏ Rẹ; từ phía Bắc và phía Đông (phía sau nhà) có đường mòn qua núi sang thôn Bó Tát.

Hiện nay ở đầu đường vào di tích có bia ghi dấu sự kiện di tích. Bia được xây dựng trên một khuôn viên bê tông, xi măng có diện tích 30m^2. Bia ghi dấu sự kiện gồm 2 phần: biểu tượng mũi giáo và mặt bia, bên trong ghi lại nội dung sự kiện tại làng Phia Khao.

5.1.6. Di tích Lân Pán

Di tích Lân Pán có tọa độ địa lý 106^0 17'28'' vĩ độ Bắc và 21^0 53'28''kinh độ Đông, phía Đông là vườn quýt của gia đình ông Dương Văn Vĩnh, phía Tây là diện tích đất do xã quản lý, phía Nam là vườn quýt, mai, ruộng lúa, nương ngô của nhân dân, phía Bắc là núi đá vôi Pác Ca.

Toàn bộ khu di tích có diện tích 11.000 m^2, nằm ở sườn núi đá vôi Pác Ca, có độ cao trung bình 500m so với mặt nước biển, xung quanh di tích là sườn núi và vườn cây ăn quả của nhân dân. Địa điểm gắn liền sự kiện là một khu đất,

đá tương đối rộng, có diện tích khoảng 100 m^2, xung quanh là các mỏm đá tai mèo lởm chởm, cao trung bình 40cm – 80cm và một mái đá tự nhiên cao khoảng 7m, có diện tích tích không gian bên dưới khoảng 30 m^2. Trên mái đá có cây thân dây leo và các tầng cây bụi rủ xuống che khuất một phần cửa hang. Tại địa điểm này có thể quan sát được cả một vùng rộng lớn cánh đồng Lân Pán và con đường giao thông liên xã Hữu Vĩnh – Tân Lập – Tân Hương. Đây là địa điểm rất thuận lợi cho hoạt động bí mật của Đoàn cán bộ Trung ương Đảng trong quá trình triển khai Nghị quyết Trung ương 8 và củng cố phát triển lực lượng vũ trang cơ sở tại Đảng bộ Bắc Sơn. Khi có biến, có thể rút lui an toàn theo các hướng: rút lui vào rừng theo hướng Đông sang xã Hữu Vĩnh; rút vào rừng theo hướng Tây để sang Lân Táy (thôn Mỏ Pia), sang xã Tân Hương…

Ngoài ra, cách di tích 500 m tại điểm giao nhau giữa đường huyện ĐH.73 (Tân Lập – Tân Hương – Vũ Lăng) là bia ghi dấu sự kiện di tích. Bia được xây dựng trên một khuôn viên bê tông, xi măng có diện tích 60m^2. Ở giữa khuôn viên là bệ tam cấp (cao 0,18m, rộng 3,05 m, dài 4m), trên bệ tam cấp là bia ghi dấu sự kiện di tích. Bia ghi dấu sự kiện gồm 3 phần: bệ biểu tượng, biểu tượng mũi giáo và mặt bia ghi lại nội dung sự kiện tại Lân Pán.

5.1.7. Di tích Lân Táy – Mỏ Pia

Di tích Lân Táy – Mỏ Pia có tọa độ địa lý 106^0 16’54’’vĩ độ Bắc và 21^0 53’37’’kinh độ Đông, phía Bắc tiếp giáp với xã Đồng Ý, phía Nam tiếp giáp với đất canh tác của hộ gia đình ông Hoàng Doãn Cẩm, phía Đông tiếp giáp với thôn Lân Pán, phía Tây tiếp giáp đất sản xuất nông nghiệp của nhân dân và thôn Mỏ Pia. Địa hình phần lớn là rừng núi, gồm nhiều ngọn núi nhỏ trùng điệp, nối tiếp nhau tạo thành hình cánh cung, tổng diện tích hơn 24ha. Địa hình chia làm 2 phần dưới là hang Mỏ Pia, trên là địa điểm Lân Táy.

Hang Mỏ Pia: là một hang đá nằm ở phía Nam khu di tích Lân Táy – Mỏ Pia, có diện tích 3.000 m^2, cửa hang cao 7m, rộng 4 m nằm ở hướng Tây, hang cao 6 - 8m, trong hang tối và ẩm ướt. Từ cửa hang đi theo hướng Đông Nam 80m là hết hang, khu vực này có diện tích 600 m^2, chủ yếu là nền đất, tương đối sâu, dốc và khó đi. Từ cửa hang theo hướng Bắc đi vào 150m là một khu đất tương đối bằng phẳng có diện tích trên 2.000 m^2(rộng 30 – 35m, dài 70m), chủ yếu là nền bê tông, đi sâu thêm 100 m theo hướng Bắc, sau đó rẽ theo hướng Tây Bắc 200m là tới một ngách nhỏ thông lên địa điểm Lân Táy. Ngoài ra, ở bên ngoài gần cửa hang có một đường mòn nhỏ đi theo hướng Bắc 1,0 km là đến địa điểm Lân Táy.

Địa điểm Lân Táy: nằm ở phía Bắc của khu di tích Lân Táy - Mỏ Phia, cách hang Mỏ Pia gần 1,0 km về hướng Bắc là giếng nước Mỏ Pia, nơi cung cấp nguồn nước sinh hoạt cho Đoàn cán bộ cao cấp Trung ương Đảng trong quá trình chỉ đạo phong trào cách mạng tại Bắc Sơn, đi tiếp 150 m đến bãi đất rộng 500 m^2 là nơi dựng lán nghỉ của Đoàn cán bộ cao cấp Trung ương Đảng. Khu vực này bao quanh là những ngọn núi đá nhỏ trùng điệp có độ cao trung bình 600 – 700 m (so với mặt nước biển), nối tiếp nhau, tạo thành lòng chảo có diện tích trên 1,0 ha, với nhiều bãi đá, khu đất đan xen nhau, xung quanh dãy núi có

một số mái đá, khe núi nhỏ cùng thảm thực vật với nhiều tầng, lớp cây che phủ, từ trên đỉnh núi có thể quan sát được khu vực xung quanh.

Với địa thế như trên đây là khu vực có địa hình hiểm trở, giao thông thuận tiện, khí hậu trong lành, yên tĩnh, đất đai rộng, là địa điểm kín, nhiều cây che phủ, dân xung quanh thưa thớt, thuận tiện cho việc hoạt động bí mật và rút lui an toàn khi có biến động xảy ra. Từ đây theo hướng bắc qua núi Sa Khăm 1,0 km là đến xã Đồng Ý, theo hướng Tây qua núi Mỏ Pia là đến thôn Mỏ Pia, theo hướng Đông qua núi Pác Ca sang thôn Lân Pán, từ Lân Pán sang xã Hữu Vĩnh, Đồng Ý để đi Thái Nguyên về các tỉnh miền xuôi và đi các huyện biên giới Việt - Trung.

Ngoài ra, cách di tích 2,2 km tại điểm giao nhau giữa đường huyện ĐH.73 và đường dân sinh là bia ghi dấu sự kiện di tích. Bia được xây dựng trên một khuôn viên bê tông, xi măng có diện tích 40 m^2, phía Bắc giáp phân trường Nà Yêu, phía Nam là đường huyện 73, phía Đông là đường dân sinh dẫn vào di tích, phía Tây giáp nhà dân (gia đình ông Hoàng Doãn Mạnh). Ở giữa khuôn viên là bệ tam cấp (cao 0,18m, rộng 3,05 m, dài 4m), trên bệ tam cấp là bia ghi dấu sự kiện di tích. Bia ghi dấu sự kiện gồm 3 phần: bệ biểu tượng, biểu tượng mũi giáo và mặt bia bên trong ghi lại nội dung sự kiện.

5.1.8. Di tích hang Mỏ Rẹ

Di tích hang Mỏ Rẹ có tọa độ địa lý 106^0 15’24’’vĩ độ Bắc và 21^0 48’05’’kinh độ Đông. Di tích nằm trong núi Mỏ Rẹ, núi có độ cao trung bình 480 m so với mặt nước biển, toàn bộ quả núi có diện tích 38.608 m^2, phía dưới chân núi có một bãi nước ngập, xung quanh núi là ruộng, vườn của dân. Tổng khu vực có hang có diện tích 9.304 m^2. Di tích có vị trí núi tiếp giáp như sau: phía Bắc là vách núi đá Mỏ Rẹ; phía Nam giáp rừng; phía Đông giáp đất sản xuất nông nghiệp của dân; phía Tây giáp đất sản xuất nông nghiệp của dân.

Hang nằm lưng chừng của núi quay mặt về hướng Tây Bắc, đường lên xuống hang khó khăn, phía mặt ngoài hang bị cây cối che phủ không nhìn thấy cửa hang. Lên đến cửa của hang có tảng đá lớn chia hang làm hai ngách (1 ngách rộng 0,8m, 1 ngách rộng 0,7m).

Đi qua ngách vào hang có chiều sâu tầm 40 m, có độ dốc và rộng dần về phía dưới, kết cấu hang chia làm 3 tầng (tầng 1 rộng 50m^2, tầng 2 rộng 30$m^{2,}$ tầng 3 rộng 50m^2). Tầng 1 và tầng 2 của hang diện tích về mặt hang không bằng phẳng, gồ ghề, đi xuống đến đáy hang diện tích mới bằng phẳng. Tại tầng 3 có một vũng nước có diện tích 15m^2 và một cột nhũ đá đường kính 3m, cao 30m. Hang chỗ trần hang cao nhất là 20m, chỗ hẹp nhất là 1m. Trong hang còn giữ được nhiều nhũ đá đẹp, đi chếch một chút về bên phải hang có cửa thoát hiểm phía trên về hướng Tây Nam, cửa rộng chừng 0,5m chỉ đủ người lách mới chui lọt.

5.2. Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ di tích

- Ngoài việc tu bổ, phục hồi các thành phần vốn có của di tích, cần bổ sung các hạng mục làm phong phú thêm giá trị và các hoạt động trong di tích, nâng cao quy mô, tầm vóc của di tích nhưng không trái với nội dung và tính chất

của di tích. Tôn tạo cảnh quan, sân vườn, đường đi lối lại, cây xanh, chiếu sáng làm tăng thêm vẻ đẹp và giá trị của di tích, thu hút du khách thập phương đến thăm di tích.

- Việc tôn tạo cảnh quan di tích cũng như các thành phần bổ sung phải phù hợp với hình thức các hạng mục di tích gốc và hoà nhập với cảnh quan chung, tránh hiện tượng công viên hoá di tích.

- Các công trình xây dựng mới sử dụng vật liệu xây dựng phù hợp truyền thống và hình thức không sai lệch với hình thức kiến trúc di tích.

5.3. Quy mô tu bổ di tích và giải pháp tu bổ di tích

5.3.1. Di tích Bó Tát, thôn Bó Tát, xã Tân Hương

a) Phương án thiết kế tổng mặt bằng: diện tích theo ranh giới nghiên cứu thiết kế 2.414 m^2, thiết kế thi công hạ tầng kỹ thuật: xây kè đá, đắp nền khuôn viên di tích.

b) Phương án thiết kế các hạng mục:

- Kè: xây bằng đá hộc, vữa XM mác 100; lót móng kè bê tông mác 100, đá 2x4 dày 100; bê tông giằng đỉnh kè mác 200, đá 1x2. Dọc theo chiều dài kè bố trí ống PVC D90 thoát nước qua thân kè, khoảng cách 5m/ống.

+ Trồng cây xanh tạo cảnh quan bóng mát.

+ Thi công đá tảng ghi dấu sự kiện bằng đá tự nhiên. Bệ đỡ đá tảng đổ bê tông mác 200 đá 2x4, ốp đá xanh dày 30mm; kích thước 1,7x1,5x0,8m. Đá tảng có hình khối tự nhiên, kích thước 1,45x1,2x1,5m. Mặt chính đá tảng chạm đục tạo văn bia ghi dấu sự kiện di tích, kích thước bia 0,6x0,9m.

5.3.2. Di tích đồi Nà Kheo, thôn Nam Hương 1, xã Tân Hương

a) Phương án thiết kế tổng mặt bằng:

- Thiết lập trục không gian chính theo hước Đông – Tây;

- Xây dựng nhà bia ghi dấu ấn sự kiện trên trục không gian chính, hướng nhìn ra hướng chính đi vào khu điểm di tích (tọa Đông hướng Tây), nằm tại trung tâm khu đất di tích;

- Tôn tạo đường lên nhà bia phù hợp với địa hình tự nhiên. Đường lên nhà bia lát đá hộc vữa XM, rộng 1,50m, dài 73m.

- Trồng cây xanh tạo cảnh quan xung quanh khu vực xây dựng nhà bia.

b) Phương án thiết kế các hạng mục:

- Nhà bia sự kiện:

+ Nhà bia được xây dựng bằng kết cấu khung bê tông cốt thép, hình thức kiến trúc phương đình truyền thống mô phỏng kết cấu gỗ. Đầu đao uốn công cách điệu hình vân mây xoắn.

+ Hệ kết cấu khung cột nhà trát vữa XM mác 75, sơn màu giả gỗ.

+ Mái nhà bia dán ngói mũi hài cỡ nhỏ.

+ Nền nhà bia lát đá xanh Thanh Hóa dày 30mm.

+ Thành bậc, bó vỉa xây gạch trát vữa XM mác 75. Xung quanh nhà bia xây bồn cây để đổ đất màu trồng cỏ và cây cảnh nhỏ.

+ Bia sự kiện bằng đá tự nhiên nguyên khối.

+ Tường lan can khuôn viên sân nhà bia xây gạch đặc, vữa XM mác 75, cao 0,75m, gắn gạch họa tiết hoa Chanh trang trí.

+ Nền sân nhà bia lát đá xanh Thanh Hóa dày 30mm.

- Đường lên, cảnh quan di tích: tôn tạo đường lên nhà bia phù hợp với địa hình tự nhiên. Đường lát đá hộc vữa XM, rộng 1,50m, dài 73m. Trồng cây xanh tạo cảnh quan xung quanh khu vực xây dựng nhà bia.

5.3.3. Di tích Thâm Thoông - Dập Dị, thôn Sông Hóa 1, xã Vũ Lăng

a) Phương án thiết kế tổng mặt bằng:

- Diện tích theo ranh giới nghiên cứu thiết kế 794 m^2;

- Thiết lập trục cảnh quan chính theo hướng Tây Bắc –Đông Nam;

- Xây dựng nhà bia sự kiện trên trục cảnh quan chính; trên sườn đồi cao nhất. Nhà bia có khuôn viên cảnh quan xung quanh.

b) Phương án thiết kế các hạng mục:

- Nhà bia sự kiện:

+ Nhà bia được xây dựng bằng kết cấu khung bê tông cốt thép, hình thức kiến trúc phương đình truyền thống mô phỏng kết cấu gỗ. Đầu đao uốn công cách điệu hình vân mây xoắn.

+ Hệ kết cấu khung cột nhà trát vữa XM mác 75, sơn màu giả gỗ.

+ Mái nhà bia dán ngói mũi hài cỡ nhỏ.

+ Nền nhà bia lát đá xanh Thanh Hóa dày 30mm.

+ Thành bậc, bó vỉa xây gạch trát vữa XM mác 75. Xung quanh nhà bia xây bồn cây để đổ đất màu trồng cỏ và cây cảnh nhỏ.

+ Bia sự kiện bằng đá tự nhiên nguyên khối.

+ Tường lan can khuôn viên sân nhà bia xây gạch đặc, vữa XM mác 75, cao 0,75m, gắn gạch họa tiết hoa Chanh trang trí.

+ Nền sân nhà bia lát đá xanh Thanh Hóa dày 30mm.

- Hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan xung quanh:

+ San nền, đắp đất mặt bằng khu đất, xây dựng kè chắn đất bằng đá hộc vữa XM. Kè xây bằng đá hộc, vữa XM mác 100; lót móng kè bê tông mác 100, đá 2x4 dày 100; bê tông giằng đỉnh kè mác 200, đá 1x2. Dọc theo chiều dài kè bố trí ống PVC D90 thoát nước qua thân kè, khoảng cách 5m/ống.

+ Trồng cây xanh tạo cảnh quan xung quanh khu vực xây dựng nhà bia.

5.3.4. Di tích Trường Vũ Lăng, thôn Tràng Sơn 3, xã Vũ Lăng

a) Phương án thiết tổng mặt bằng:

- Giữ nguyên cấu trúc không gian di tích.

- Tôn tạo nhà trưng bày truyền thống.

- Tôn tạo nhà bia sự kiện.

- Tôn tạo khuôn viên di tích.

b) Phương án thiết kế các hạng mục:

- Tu bổ nhà trưng bày truyền thống:

+ Sữa chữa nâng chiều cao nền, chiều cao mái công trình và lợp tu bổ mái bằng ngói âm dương, sơn sửa tường công trình, lắp đặt hệ thống kỹ thuật, cấp điện. Sửa chữa, phục hồi các vị trí bị hư hỏng, xuống cấp; cải tạo các yếu tố công trình ít giá trị thẩm mỹ. Diện tích xây dựng tu sửa 94m2.

+ Nền nhà trưng bày lát gạch granit 600x600mm.

+ Bậc tam cấp lát đá Granit tự nhiên dày 20mm.

+ Kết cấu cột, kết cấu mái công trình (vì mái, xà, hoành, rui mái) được làm bằng gỗ nhóm II sơn PU màu cánh gián.

+ Hệ thống cửa đi, cửa sổ được làm bằng gỗ nhóm II, sơn PU màu cánh gián.

- Tôn tạo nhà bia sự kiện: Diện tích xây dựng nhà bia hiện trạng 30,25m^2; cạo lớp sơn nhà bia, vệ sinh rêu mốc trên mái hiện trạng, trát vá các vị trí bị bong tróc vữa. Sơn tu bổ nhà bia màu giả gỗ. Lát mới nền, bậc tam cấp nhà bia bằng đá xanh dày 30mm.

- Tôn tạo khuôn viên di tích: tổng diện tích khuôn viên di tích 811,39 m2; tháo dỡ tường rào cũ xây gạch hiện có. Xây mới tường rào bao quanh khuôn viên di tích, chiều dài 109 m. Tường rào xây gạch, bổ trụ khoảng cách 3,30m 1 trụ; đắp phào chỉ gắn gạch họa tiết hoa Chanh trang trí; lăn sơn hoàn thiện 3 lớp.

- Xây dựng cổng di tích: cổng rộng 4,50m, chiều cao thông thủy 3,60m, đỉnh mái cao 4,80m; trụ cổng đổ lõi bê tông cốt thép, xây gạch; trát vữa XM; mái cổng đổ bê tông cốt thép dán ngói mũi hài. Cánh cổng được chế tạo bằng thép hình, sơn màu nâu đỏ.

+ Chặt tỉa, trồng mới cây xanh tạo cảnh quan khuôn viên di tích. Xây mới hệ thống bồn cây.

+ Lát nền sân khuôn viên di tích bằng đá xanh Thanh Hóa dày 30mm.

5.3.5. Di tích Sa Khao, thôn Nam Hương xã Tân Hương

a) Phương án thiết kế tổng mặt bằng:

- Xây dựng tuyến đường đi lên nhà bia sự kiện.

- Xây dựng Bãi đỗ xe kết nối đường giao thông đi vào khu di tích.

- Xây dựng nhà bia sự kiện tại trung tâm khu đất di tích. Trồng cây xanh tạo cảnh quan xung quanh khu vực xây dựng nhà bia.

b) Phương án thiết kế các hạng mục:

- Nhà bia sự kiện:

+ Nhà bia được xây dựng bằng kết cấu khung bê tông cốt thép; hình thức kiến trúc phương đình truyền thống mô phỏng kết cấu gỗ. Đầu đao uốn công cách điệu hình vân mây xoắn.

+ Hệ kết cấu khung cột nhà trát vữa XM mác 75, sơn màu giả gỗ.

+ Mái nhà bia dán ngói mũi hài cỡ nhỏ.

+ Nền nhà bia lát đá xanh Thanh Hóa dày 30mm.

+ Thành bậc, bó vỉa xây gạch trát vữa XM mác 75. Xung quanh nhà bia xây bồn cây để đổ đất màu trồng cỏ và cây cảnh nhỏ.

+ Bia sự kiện bằng đá tự nhiên nguyên khối.

+ Tường lan can khuôn viên sân nhà bia xây gạch đặc, vữa XM mác 75, cao 0,75m, gắn gạch họa tiết hoa Chanh trang trí.

+ Nền sân nhà bia lát đá xanh Thanh Hóa dày 30mm.

- Xây dựng Bãi đỗ xe: diện tích 288,74 m^2; san nền, xây kè chắn đất khu vực bãi đỗ xe, nền bãi đỗ xe đổ bê tông mác 200 dày 18 cm, lót nền lớp cát dày 5cm.

+ Xây dựng đường đi lên nhà bia sự kiện: đào đất móng đường lên, nền đường đổ bê tông cốt thép mác 200, dày 12cm; xây hệ thống bậc đi phù hợp với độ dốc địa hình tự nhiên; bậc xây gạch đắp vữa XM trộn màu giả đất.

5.3.6. Di tích Lân Pán, thôn Lân Pán, xã Tân Lập

a) Phương án thiết kế tổng mặt bằng:

- Xây dựng tuyến đường từ đường trục liên xã vào đến di tích Lân Pán.

- San nền tạo mặt bằng xây dựng nhà bia ghi dấu sự kiện.

- Xây dựng nhà bia ghi dấu sự kiện tại chân núi, đầu đường dốc lên di tích Lân Pán. Trồng cây xanh tạo cảnh quan xung quanh khu vực xây dựng nhà bia.

b) Phương án thiết kế các hạng mục:

- Nhà bia sự kiện:

+ Nhà bia được xây dựng bằng kết cấu khung bê tông cốt thép; hình thức kiến trúc phương đình truyền thống mô phỏng kết cấu gỗ. Đầu đao uốn công cách điệu hình vân mây xoắn.

+ Hệ kết cấu khung cột nhà trát vữa XM mác 75, sơn màu giả gỗ.

+ Mái nhà bia dán ngói mũi hài cỡ nhỏ.

+ Nền nhà bia lát đá xanh Thanh Hóa dày 30mm.

+ Thành bậc, bó vỉa xây gạch trát vữa XM mác 75, xung quanh nhà bia xây bồn cây để đổ đất màu trồng cỏ và cây cảnh nhỏ.

+ Bia sự kiện bằng đá tự nhiên nguyên khối.

+ Tường lan can khuôn viên sân nhà bia xây gạch đặc, vữa XM mác 75, cao 0,75m, gắn gạch họa tiết hoa Chanh trang trí. Nền sân nhà bia lát đá xanh Thanh Hóa dày 30mm.

- Đường vào nhà bia: xây dựng đường bê tông vào di tích, dài 150,32m. Mặt đường bê tông xi măng rộng 2m, dày 16cm.

5.3.7. Di tích Lân Táy – Mỏ Pia, thôn Mỏ Pia, xã Tân Lập

a) Phương án thiết kế tổng mặt bằng:

- Thiết kế thi công hạ tầng kỹ thuật: xây kè đá, san nền khuôn viên di tích.

- Kè xây bằng đá hộc, vữa XM mác 100; lót móng kè bê tông mác 100, đá 2x4 dày 100; bê tông giằng đỉnh kè mác 200, đá 1x2. Dọc theo chiều dài dài kè bố trí ống PVC D90 thoát nước qua thân kè, khoảng cách 5m/ống.

- Xây dựng nhà bia ghi dấu sự kiện về hướng tuyến đường quân sự hiện có, trên lối vào tiếp cận di tích.

b) Phương án thiết kế nhà bia sự kiện:

- Nhà bia được xây dựng bằng kết cấu khung bê tôn cốt thép, hình thức kiến trúc phương đình truyền thống mô phỏng kết cấu gỗ. Đầu đao uốn công cách điệu hình vân mây xoắn.

- Hệ kết cấu khung cột nhà trát vữa XM mác 75, sơn màu giả gỗ.

- Mái nhà bia dán ngói mũi hài cỡ nhỏ.

- Nền nhà bia lát đá xanh Thanh Hóa dày 30mm.

- Thành bậc, bó vỉa xây gạch trát vữa XM mác 75. Xung quanh nhà bia xây bồn cây để đổ đất màu trồng cỏ và cây cảnh nhỏ.

- Bia sự kiện bằng đá tự nhiên nguyên khối.

- Tường lan can khuôn viên sân nhà bia xây gạch đặc, vữa XM mác 75, cao 0,75m, gắn gạch họa tiết hoa Chanh trang trí. Nền sân nhà bia lát đá xanh Thanh Hóa dày 30mm.

5.3.8. Di tích Hang Mỏ Rẹ, thôn Nam Hương 2, xã Tân Hương

a) Phương án thiết kế tổng mặt bằng:

- Xây dựng nhà bia ghi dấu sự kiện về hướng tuyến đườngvào tiếp cận di tích.

- Xây dựng đường từ nhà bia tới chân núi Mỏ Rẹ và bậc đi từ chân núi lên cửa hang di tích.

b) Phương án thiết kế:

- Nhà bia sự kiện:

+ Nhà bia được xây dựng bằng kết cấu khung bê tông cốt thép; hình thức kiến trúc phương đình truyền thống mô phỏng kết cấu gỗ. Đầu đao uốn công cách điệu hình vân mây xoắn.

+ Hệ kết cấu khung cột nhà trát vữa XM mác 75, sơn màu giả gỗ.

+ Mái nhà bia dán ngói mũi hài cỡ nhỏ.

+ Nền nhà bia lát đá xanh Thanh Hóa dày 30mm.

+ Thành bậc, bó vỉa xây gạch trát vữa XM mác 75. Xung quanh nhà bia xây bồn cây để đổ đất màu trồng cỏ và cây cảnh nhỏ.

+ Bia sự kiện bằng đá tự nhiên nguyên khối.

+ Tường lan can khuôn viên sân nhà bia xây gạch đặc, vữa XM mác 75, cao 0,75m, gắn gạch họa tiết hoa Chanh trang trí.

+ Nền sân nhà bia lát đá xanh Thanh Hóa dày 30mm.

- Đường từ nhà bia tới chân núi Mỏ Rẹ và bậc đi từ chân núi lên cửa hang di tích:

+ Xây dựng đường bê tông dài 134,59m. Mặt đường bê tông xi măng rộng 2m, dày 16cm.

+ Xây dựng bậc đi từ chân núi lên cửa hang theo địa hình tự nhiên hiện trạng. Bậc xây đá hộc vữa XM mác 100.

5.3.9. Giải pháp thiết kế đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng công trình

- Các hạng mục di tích được thiết kế đảm bảo yêu cầu kết nối với mạng lưới đường giao thông hiện có của khu vực.

- Lối vào công trình, bậc tam cấp được thiết kế tuân thủ theo quy định: chiều cao bậc 150 mm; bề rộng mặt bậc 300 mm.

- Cửa vào công trình được thiết kế đảm bảo kích thước quy định về chiều rộng và chiều cao thông thủy.

5.3.10. Giải pháp đấu nối hệ thống kỹ thuật

- Nguồn điện cấp tới hạng mục công trình được lấy từ nguồn cấp hiện có của khu vực.

- Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng bể vi sinh, sử dụng các quá trình yếm khí để phân huỷ các chất hữu cơ trong nước thải trước khi thải vào mương thoát nước thải đậy nắp tấm đan rồi thoát vào hệ thống thoát nước thải chung của khu vực.

5.4. Phương án phát huy giá trị di tích

- Sau khi dự án hoàn thành việc khai thác sử dụng để phát huy hết giá trị của di tích là rất quan trọng, có ý nghĩa to lớn, một mặt giáo dục thế hệ sau về truyền thống lịch sử cách mạng của dân tộc, về giá trị lịch sử của khu di tích, mặt khác còn tạo nên một khu du lịch mới cho địa phương.

- Song song các hoạt động khai thác sử dụng, cần có biện pháp quản lý, bảo vệ, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ nhằm giữ gìn bảo đảm sự bền vững lâu dài và có hiệu quả cho di tích.

6. Tổng dự toán kinh phí thực hiện: 14.053.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng : 12.365.618.419 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 426.119.211 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 1.069.904.587 đồng;
- Chi phí khác : 45.546.186 đồng;
- Chi phí dự phòng : 145.811.597 đồng.

7. Nguồn vốn: Nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách đối ứng địa phương (vốn đầu tư phát triển thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 năm 2022, 2023).

8. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

9. Thời gian thực hiện: năm 2023 - 2025.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, Chủ tịch UBND huyện Bắc Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Văn hoá – xã hội (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(HVTr).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Xuân Huyên